

PHILIPS

Thương hiệu chiếu sáng từ tập đoàn Signify

BẢNG GIÁ CHIẾU SÁNG CHUYÊN DỤNG

**REAL
PROs**
**REAL
QUALITY**



www.signify.com/vi-vn



Philips Lighting



Signify (Philips Lighting)



1800 4807

2026

Mục Lục

Trang

Giới thiệu công ty	03
Kênh phân phối chuyên dụng Prof Trade Distribution	04
CLB Nhà Thầu Philips	04
Cẩm nang chiếu sáng	05-06

CHIẾU SÁNG TRONG NHÀ **07**

LED Panel – Đèn LED tấm	08
LED Downlight – Đèn LED âm trần	10
LED Spotlight – Đèn LED chiếu điểm	14
LED strip – Đèn LED dây	16
Batten – Máng đèn	18
Waterproof – Đèn chống ẩm	21
LED Highbay – Đèn LED nhà xưởng	24
LED Tube & Lamps – Bóng đèn LED các loại	26

CHIẾU SÁNG NGOÀI TRỜI **29**

LED Floodlight – Đèn pha LED	30
LED Road lighting – Đèn đường LED	32
LED Spotlight outdoor – Đèn LED chiếu điểm ngoài trời	34

HƯỚNG DẪN LẮP ĐẶT **35-41**



GIỚI THIỆU CÔNG TY

Signify (tên mới của Philips Lighting) được thành lập tại Eindhoven, Hà Lan vào năm 1891, lần đầu tiên thương mại hoá sản phẩm bóng đèn trên quy mô lớn. Từ đó, chúng tôi đã dẫn đầu công nghiệp chiếu sáng trong hơn 130 năm qua và bắt đầu thương mại hoá giải pháp chiếu sáng tiết kiệm điện LED từ năm 2008.

Chúng tôi tin vào những giá trị tiềm năng của các giải pháp LED cho các công trình và doanh nghiệp. Vì vậy, chúng tôi liên tục nỗ lực cải tiến để cung cấp những sản phẩm chiếu sáng LED có hiệu suất cao, tiết kiệm năng lượng với nguồn sáng ổn định.

Các sản phẩm, hệ thống và dịch vụ chiếu sáng của chúng tôi mang lại chất lượng ánh sáng độc đáo, giúp cuộc sống an toàn và thoải mái hơn; các doanh nghiệp và thành phố tiết kiệm năng lượng, vì một thế giới bền vững hơn.



KÊNH PHÂN PHỐI CHUYÊN DỤNG PROF TRADE DISTRIBUTION

Cung cấp sản phẩm chiếu sáng chuyên dụng chất lượng cao, giá thành hợp lý cho các công trình đòi hỏi tiến độ giao hàng nhanh, đáp ứng nhu cầu đa dạng cho các thị trường chiếu sáng văn phòng, bán lẻ, bệnh viện, trường học, công nghiệp, khách sạn, hạ tầng, kho vận và chiếu sáng công cộng.



**Sản phẩm
chất lượng**



**Giao hàng
nhanh**



**Giá thành
hợp lý**

“Real Pros, Real Quality”

Đối tác chuyên nghiệp, chất lượng đỉnh cao

CLB Nhà thầu Philips

Tham gia ngay!

Trở thành những đối tác chuyên nghiệp & cung cấp giải pháp chất lượng cho khách hàng của mình



Quyền lợi của Hội viên:

- Làm việc với thương hiệu chiếu sáng hàng đầu thế giới.
- Cung cấp sản phẩm chất lượng, nâng cao uy tín.
- Tham gia các khóa đào tạo và nhận giấy chứng nhận.
- Chương trình tích điểm đổi quà.
- Quà tặng và các chương trình đặc quyền cho thành viên.
- Kết nối và tham gia cộng đồng.

CẨM NANG CHIẾU SÁNG

Chọn đèn theo quang thông hay công suất?

- » **Quang thông (lumen/ lm):** Lượng ánh sáng phát ra từ nguồn sáng. Cùng công suất tiêu thụ, nên chọn đèn quang thông (độ sáng) cao hơn.
- » **Công suất (watt/w):** điện năng tiêu thụ, không phải công suất phát sáng của bóng đèn. Cùng quang thông, nên chọn đèn có công suất thấp hơn.

Nói cách khác đèn có quang thông cao và công suất thấp chính là đèn có hiệu suất phát quang (lm/w) cao nhất, là sản phẩm hiệu suất cao, tiết kiệm điện đúng nghĩa.

Philips luôn đi đầu trong nghiên cứu và phát triển để đưa ra những giải pháp, công nghệ tiết kiệm điện mới nhất, hiệu suất cao nhất.

Tuổi thọ của đèn

- » **Tuổi thọ** phải được tính trên **tuổi thọ của cả bộ đèn** chứ không phải tuổi thọ của một bộ phận nào bền nhất. Một số sản phẩm chỉ công bố tuổi thọ của chip LED (lên tới 30.000-50.000 giờ) trong khi một số bộ phận có tuổi thọ ít hơn và sớm hỏng sẽ làm cả bộ đèn không còn sáng nữa.
- » Đèn LED Philips công bố tuổi thọ theo mức tối thiểu là L70, tức là đèn vẫn giữ được ít nhất **độ sáng 70% ở thời điểm kết thúc tuổi thọ** đã được công bố. Một số sản phẩm công bố tuổi thọ cao của chip LED (30.000-50.000 giờ), là lúc đèn LED không thể phát sáng, nhưng độ sáng của đèn có thể đã bị suy giảm nghiêm trọng sau thời gian ngắn sử dụng (1-2 năm).

Chất lượng ánh sáng

Nguồn sáng có chất lượng ánh sáng phù hợp đảm bảo sức khỏe đôi mắt, duy trì cảm xúc tích cực và hiệu suất làm việc của người sử dụng. Tuy nhiên, yếu tố này chưa được chú ý đúng mức mà nhiều người tiêu dùng nghĩ đèn cần sáng chói, công suất cao là tốt nhất.

Chất lượng ánh sáng thể hiện qua sơ bộ các thông số & tính chất sau:

- » **Hệ số hoàn màu (CRI)** cao thể hiện qua màu sắc của vật thể được thể hiện trung thực, gần nhất với ánh sáng tự nhiên.
- » **Độ chói (glare):** bộ đèn cần thiết kế để giảm tác động trực tiếp của ánh sáng lên mắt.
- » **Nguồn sáng không nhấp nháy**, không gây mỏi mắt và tinh thần thoải mái

CẨM NANG CHIẾU SÁNG

? Vì sao nên chọn Philips LED?

Sản phẩm Philips dù sản xuất ở đâu đều luôn tuân thủ quy trình sản xuất và kiểm định nghiêm ngặt để đảm bảo đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế cho đồng đều tất cả các sản phẩm, một trong những yếu tố tạo nên thương hiệu đèn uy tín số 1 thế giới.



• Chất lượng đỉnh cao



Nguồn sáng chất lượng



Tiết kiệm năng lượng



An toàn quang sinh học



Dễ dàng lắp đặt

• Đa dạng, đáp ứng mọi nhu cầu

Premium

Bộ đèn LED

Dòng Essential SmartBright



Hiệu suất



15000 / 20000 giờ

Tuổi thọ



2 năm

Bảo hành

Dòng SmartBright



Hiệu suất



25000 / 30000 /
50000 giờ

Tuổi thọ



3 năm

Bảo hành

Bóng LED tuýp

Dòng COR CNG



Hiệu suất



30000 giờ

Tuổi thọ



2 năm

Bảo hành

Dòng CorePro



Hiệu suất



50000 giờ

Tuổi thọ



5 năm

Bảo hành

Dòng Master



Hiệu suất



60000 giờ

Tuổi thọ



5 năm

Bảo hành

CHIẾU SÁNG TRONG NHÀ



LED Panel – Đèn LED tấm

Bền bỉ hơn, chuyên nghiệp hơn



Ưu điểm nổi bật

- Ánh sáng đều, không nhấp nháy
- Tạo không gian làm việc hiệu quả
- Hiệu suất cao giúp tiết kiệm điện

Ứng dụng chung



Văn phòng



Bệnh viện



Trường học

LED Panel

Đèn LED tấm

**REAL
PROs**
**REAL
QUALITY**

Mã sản phẩm	Công suất (W)	Quang thông (lm)	Màu ánh sáng (K)	Kích thước (LxWxH mm)	Đơn giá (VNĐ)
-------------	---------------	------------------	------------------	-----------------------	---------------

Đèn LED tấm SmartBright Plus Panel **RC048B+ G2**



RC048B+ LED35 W60L60 G2	26.5W	3,500 lm	4000/6500	595 x 595 x 34	981,072
RC048B+ LED35 W30L120 G2	26.5W	3,500 lm	4000/6500	1195 x 295 x 34	1,207,872
RC048B+ LED41 W60L60 G2	31.5W	4,100 lm	4000/6500	595 x 595 x 34	1,003,320
RC048B+ LED41 W30L120 G2	31.5W	4,100 lm	4000/6500	1195 x 295 x 34	1,232,280
RC048B+ LED60 W60L120 G2	46.0W	6,000 lm	4000/6500	1195 x 595 x 34	2,516,184

Đèn LED tấm SmartBright LED Direct-lit Panel **RC048B G2**



RC048B LED38 W60L60 G2	38W	3,800 lm	4000/6500	595 x 595 x 34	946,296
RC048B LED38 W30L120 G2	38W	3,800 lm	4000/6500	1195 x 295 x 34	1,161,648

Phụ kiện

RC048Z SC	Cáp an toàn				53,460
Panel SMB W60L60 H7	Bộ khung gắn ốp nổi W60L60				656,316
Panel SMB W30L120 H7	Bộ khung gắn ốp nổi W30L120				901,044

ECOLINK

Mã sản phẩm	Công suất (W)	Quang thông (lm)	Màu ánh sáng (K)	Kích thước (LxWxH mm)	Đơn giá (VNĐ)
-------------	---------------	------------------	------------------	-----------------------	---------------

Đèn LED tấm Ecolink Ecolink panel **PL007 G2**



PL007 2x2 G2	42W	3,600 lm	4000/6500	595 x 595 x 35	654,480
PL007 1x4 G2	42W	3,600 lm	4000/6500	1195 x 295 x 35	775,440

Phụ kiện

RC007Z SMB-PLC	Bộ tai bắt gắn âm trần				124,200
RC007Z SC	Cáp an toàn				54,000
RC007Z SME-E	Bộ cáp treo thả trần				277,560
Panel SMB W60L60 H7	Bộ khung gắn ốp nổi W60L60				576,400
Panel SMB W30L120 H7	Bộ khung gắn ốp nổi W30L120				788,700



LED Downlight – Đèn LED âm trần

Nguồn sáng đồng đều, hiệu ứng xuất sắc



Ưu điểm nổi bật

- Ánh sáng khuếch tán đồng đều
- Hiệu suất cao & tiết kiệm điện
- Bền bỉ với thời gian
- Đa dạng đáp ứng mọi nhu cầu
- Lựa chọn điều chỉnh độ sáng, chỉ số IP

Ứng dụng chung



Trung tâm
thương mại



Văn phòng



Trường học



Bệnh viện



Khách sạn



Nhà ở

SmartBright CNG Downlight DN058

Chiếu sáng hiệu quả, tiết kiệm tối đa



Ánh sáng êm dịu,
không chói mắt



Tiết kiệm
năng lượng



Bền bỉ
tới 35,000 giờ



Chất liệu
chống cháy



Dễ dàng lắp đặt

Ứng dụng chung



Trung tâm
thương mại



Khách sạn



Bệnh viện



Chung cư



Văn phòng



LED Downlight

Đèn LED âm trần/ốp trần

**REAL
PROs**
**REAL
QUALITY**

Mã sản phẩm	Công suất (W)	Quang thông (lm)	Màu ánh sáng (K)	Hiệu suất (lm/W)	Lỗ cắt (mm)	Kích thước (ø x H mm)	Đơn giá (VNĐ)
-------------	---------------	------------------	------------------	------------------	-------------	-----------------------	---------------

Đèn LED downlight âm trần, tròn SmartBright CNG Downlight **DN058**



DN058B LED3 LED4	4.4W	325 350 350 lm	3000 4000 6500	74 80 80 lm/W	Ø75-85	Ø90 x 30	146,880
DN058B LED5 LED6	6.2W	540 600 600 lm	3000 4000 6500	87 97 97 lm/W	Ø90-105	Ø115 x 30	160,704
DN058B LED12 LED13	11.5W	1,160 1,250 1,250 lm	3000 4000 6500	101 109 109 lm/W	Ø135-155	Ø165 x 35	216,432
DN058B LED17 LED18	17W	1,675 1,800 1,800 lm	3000 4000 6500	99 106 106 lm/W	Ø175-205	Ø220 x 35	308,880
DN058B LED20 LED22	24W	2,045 2,200 2,200 lm	3000 4000 6500	85 92 92 lm/W	Ø250-280	Ø295 x 35	434,484

Đèn LED downlight âm trần, vuông SmartBright CNG Downlight **DN058**



DN058B LED5 LED6	6.2W	540 600 600 lm	3000 4000 6500	87 97 97 lm/W	□90-105	115 x 115 x 30	160,704
DN058B LED12 LED13	11.5W	1,115 1,200 1,200 lm	3000 4000 6500	97 104 104 lm/W	□135-155	165 x 165 x 35	216,432
DN058B LED17 LED18	17W	1,675 1,800 1,800 lm	3000 4000 6500	99 106 106 lm/W	□175-205	220 x 220 x 35	308,880
DN058B LED20 LED22	24W	2,045 2,200 2,200 lm	3000 4000 6500	85 92 92 lm/W	□250-280	295 x 295 x 35	434,484

Đèn LED downlight ốp nổi, tròn SmartBright CNG Downlight **DN058**



DN058C LED12 LED13	11.5W	1,160 1,250 1,250 lm	3000 4000 6500	101 109 109 lm/W	-	Ø165 x 45	263,628
DN058C LED17 LED18	17W	1,675 1,800 1,800 lm	3000 4000 6500	99 106 106 lm/W	-	Ø220 x 45	349,056
DN058C LED20 LED22	24W	2,045 2,200 2,200 lm	3000 4000 6500	85 92 92 lm/W	-	Ø295 x 45	482,220

Đèn LED downlight ốp nổi, vuông SmartBright CNG Downlight **DN058**



DN058C LED12 LED13	11.5W	1,115 1,200 1,200 lm	3000 4000 6500	97 104 104 lm/W	-	165 x 165 x 45	263,628
DN058C LED17 LED18	17W	1,675 1,800 1,800 lm	3000 4000 6500	99 106 106 lm/W	-	220 x 220 x 45	349,056
DN058C LED20 LED22	24W	2,045 2,200 2,200 lm	3000 4000 6500	85 92 92 lm/W	-	295 x 295 x 45	482,220

LED Downlight

Đèn LED âm trần

REAL
PROs
REAL
QUALITY

Mã sản phẩm	Công suất (W)	Quang thông (lm)	Màu ánh sáng (K)	Lỗ cắt (mm)	Kích thước (ø x H mm)	Đơn giá (VNĐ)
-------------	---------------	------------------	------------------	-------------	-----------------------	---------------

Đèn LED downlight SmartBright Pro Downlight **DN068B G2**



DN068B G2 LED4 D75	3.8W	400 400 400 lm	3000 4000 6500	ø75	ø90 x 35.3	201,852
DN068B G2 LED6 D100	5.5W	600 600 600 lm	3000 4000 6500	ø100	ø115 x 35.3	238,032
DN068B G2 LED9 D100	8W	900 900 900 lm	3000 4000 6500	ø100	ø115 x 35.3	248,400
DN068B G2 LED9 D125	8W	900 900 900 lm	3000 4000 6500	ø125	ø145 x 30.3	258,768
DN068B G2 LED13 D125	12W	1,300 1,300 1,300 lm	3000 4000 6500	ø125	ø145 x 30.3	307,908
DN068B G2 LED12 D150	11W	1,100 1,200 1,200 lm	3000 4000 6500	ø150	ø170 x 30.3	359,640
DN068B G2 LED16 D150	15W	1,500 1,600 1,600 lm	3000 4000 6500	ø150	ø170 x 30.3	390,636
DN068B G2 LED15 D175	14W	1,400 1,500 1,500 lm	3000 4000 6500	ø175	ø195 x 30.3	463,104
DN068B G2 LED20 D200	18W	1,900 2,000 2,000 lm	3000 4000 6500	ø200	ø225 x 30.3	545,940

Đèn LED downlight hình vuông SmartBright Pro Downlight **DN068B G2 SQ**



DN068B G2 LED6 L100_125 SQ	5.5W	570 600 600 lm	3000 4000 6500	100-125	145 x 145 x 35	310,500
DN068B G2 LED9 L100_125 SQ	8W	855 900 900 lm	3000 4000 6500	100-125	145 x 145 x 35	351,864
DN068B G2 LED12 L150 SQ	11W	1,140 1,200 1,200 lm	3000 4000 6500	150	170 x 170 x 35	460,512
DN068B G2 LED16 L150 SQ	15W	1,520 1,600 1,600 lm	3000 4000 6500	150	170 x 170 x 35	483,840

Phụ kiện

DN068C D150 Surface Kit	Một mã gồm 6 bộ KIT ốp nổi dành cho đèn DN068B G2 kích thước D150				ø174 x 37	1,226,232
DN068C D200 Surface Kit	Một mã gồm 6 bộ KIT ốp nổi dành cho đèn DN068B G2 kích thước D200				ø230 x 37	1,456,488

Đèn LED downlight chóa sâu GreenUp deep recessed downlight **DN035B G2**



DN035B D75 LED6 G2 (*)	5.5W	540 600 600 lm	3000 4000 6500	ø75	ø84 x 45	326,052
DN035B D100 LED6 G2	6W	558 620 620 lm	3000 4000 6500	ø100	ø110 x 60	470,880
DN035B D100 LED10 G2	8.5W	855 950 950 lm	3000 4000 6500	ø100	ø110 x 60	538,164
DN035B D150 LED16 G2	13W	1,440 1,600 1,600 lm	3000 4000 6500	ø150	ø160 x 80.5	631,260
DN035B D150 LED20 G2	16.5W	1,800 2,000 2,000 lm	3000 4000 6500	ø150	ø160 x 80.5	701,136
DN035B D200 LED22 G2	18W	1,980 2,200 2,200 lm	3000 4000 6500	ø200	ø214 x 105.5	1,099,548
DN035B D200 LED32 G2	26W	2,880 3,200 3,200 lm	3000 4000 6500	ø200	ø214 x 105.5	1,221,156

• (*): PF=0.5



LED Spotlight – Đèn LED chiếu điểm

Kiểm soát chùm tia chính xác



Ưu điểm nổi bật

- Thiết kế đặc biệt giúp kiểm soát chùm tia tạo điểm nhấn hoàn hảo
- Đa dạng với nhiều lựa chọn nhiệt độ màu, độ sáng, kích thước, dim
- Lắp đặt dễ dàng & linh hoạt theo dạng mô-đun

Ứng dụng chung



Trung tâm
thương mại



Siêu thị



Bán lẻ



Khách sạn



Nhà ở

LED Spotlight

Đèn LED chiếu điểm

**REAL
PROs**
**REAL
QUALITY**

Mã sản phẩm	Công suất (W)	Quang thông (lm)	Màu ánh sáng (K)	Góc chiếu	Lỗ cắt (ø mm)	Kích thước (Φ x H mm)	Đơn giá (VNĐ)
-------------	---------------	------------------	------------------	-----------	---------------	-----------------------	---------------

Đèn LED chiếu điểm điều chỉnh độ sáng SmartBright Dimmable Spot **RS051B**

CRI ≥90 IP 20 IK 03 PF 0.9 DIM 30,000H



RS051B LED4 24D	7W	455 490 525 lm	2700 3000 4000	24°	ø55	ø64 x 60	1,105,812
RS051B LED4 36D	7W	455 490 525 lm	2700 3000 4000	36°	ø55	ø64 x 60	1,105,812
RS051B LED4 50D	7W	490 525 lm	3000 4000	50°	ø55	ø64 x 60	1,105,812
RS051B LED6 24D	9W	630 675 695 720 lm	2700 3000 3500 4000	24°	ø75	ø84 x 80	1,150,308
RS051B LED6 36D	9W	630 675 720 lm	2700 3000 4000	36°	ø75	ø84 x 80	1,150,308
RS051B LED6 50D	9W	630 650 660 lm	3000 3500 4000	50°	ø75	ø84 x 80	1,150,308
RS051B LED8 24D	12W	900 960 lm	3000 4000	24°	ø75	ø84 x 80	1,179,144
RS051B LED8 36D	12W	900 960 lm	3000 4000	36°	ø75	ø84 x 80	1,179,144
RS051B LED8 50D	12W	840 875 lm	3000 4000	50°	ø75	ø84 x 80	1,179,144
RS051B LED10 24D	15W	1,050 1,095 lm	3000 4000	24°	ø95	ø104 x 95	1,352,700
RS051B LED10 36D	15W	1,050 1,095 lm	3000 4000	36°	ø95	ø104 x 95	1,352,700
RS051B LED10 50D	15W	1,050 1,125 lm	3000 4000	50°	ø95	ø104 x 95	1,352,700

Mã sản phẩm	Công suất (W)	Quang thông (lm)	Màu ánh sáng (K)	Góc chiếu	Loại thanh ray	Kích thước (mm)	Đơn giá (VNĐ)
-------------	---------------	------------------	------------------	-----------	----------------	-----------------	---------------

Đèn LED chiếu điểm gắn ray Essential Smartbright Projector **ST033T G2 WV**

CRI ≥90 IP 20 IK 03 PF 0.9 20,000H



WH: trắng

BL: đen

ST033T G2 WV 7W (*)	7W	560 595 lm	3000 4000	33°	1C (2 dây)	127.5 x ø49 x 166	545,076
ST033T G2 WV 10W	10W	800 850 lm	3000 4000	24°	1C (2 dây)	127.5 x ø49 x 186	616,356
ST033T G2 WV 20W	20W	1,600 1,700 lm	3000 4000	24°	1C (2 dây)	158.5 x ø65 x 209	876,636
ST033T G2 WV 33W	33W	2,640 2,805 lm	3000 4000	24°	1C (2 dây)	158.5 x ø76 x 229	1,192,536

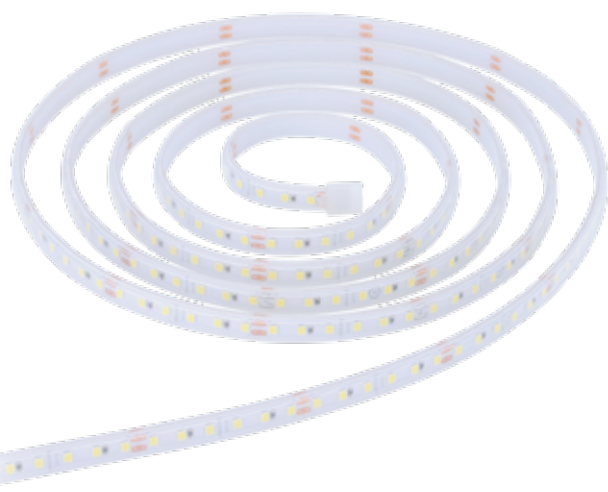
• (*): PF=0.5

WV: 110V-240V; 50/60Hz



LED strip – Đèn LED dây

Hắt sáng hoàn hảo



Ưu điểm nổi bật

- Hiệu ứng ánh sáng vượt trội
- Kích thước phù hợp, dễ dàng lắp đặt
- Tuổi thọ cao tới 20k giờ
- Ứng dụng ngoài trời: IP65

Ứng dụng chung



Trung tâm
thương mại



Siêu thị



Bán lẻ



Khách sạn



Văn phòng



Nhà ở

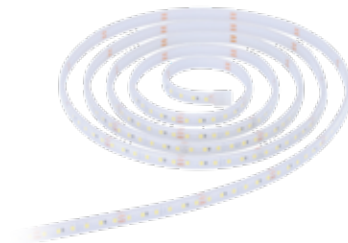
LED strip

Đèn LED dây

REAL
PROs
REAL
QUALITY

Mã sản phẩm	Công suất (W/m)	Quang thông (lm/m)	Màu ánh sáng (K)	Kích thước (LxWxH mm)	Đơn giá (VND)
-------------	--------------------	-----------------------	---------------------	--------------------------	------------------

Led dây chống ẩm IP65, 24VDC UniLinear Flex **BGC201**



BGC201 400LM	5W/m (18-20W/5m)	400 lm/m	2500 3000 4000 6500	5050 x 10 x 4.4	2,120,256
BGC201 800LM	10W/m (33-37W/5m)	800 lm/m	2500 3000 4000 6500	5050 x 10 x 4.4	2,939,004
BGC201 1100LM	14W/m (44-50W/5m)	1,100 lm/m	2500 3000 4000 6500	5050 x 10 x 4.4	3,346,164
BGC201 RGB	13W/m (48W/5m)	480 lm/m	Đổi màu (cần thiết bị điều khiển)	5050 x 12 x 4.4	3,895,668

Phụ kiện

ZGC201 MOUNTING KIT RGB	Bộ phụ kiện bắt vách cho LED dây BGC201 RGB				218,052
ZGC201 MOUNTING KIT MONO	Bộ phụ kiện bắt vách cho LED dây BGC201 đơn sắc (2500K, 3000K, 4000K, 6500K)				213,624
ZGC201 CABLE CONNECTOR	Đầu nối LED dây				64,584
ZGC201 90D EMISSION TRACK AL 1M	Thanh nhôm cố định LED dây lắp góc, 1 m				576,288
ZGC201 180D EMISSION TRACK AL 1M	Thanh nhôm cố định LED dây lắp nổi, 1 m				489,456

- Độ chống thấm có thể thay đổi sau khi cắt dây

Bổ sung LS168

Led dây chống ẩm IP65, 24VDC **LS168**



LS168...	...W/m	...lm/m	2500 3000 4000 6500		000,000
LS168...	...W/m	...lm/m	2500 3000 4000 6500		000,000



Batten – Máng đèn

Dễ dàng, tiện lợi



Ưu điểm nổi bật

- Ánh sáng chất lượng cao, màu sắc ánh sáng đa dạng
- Lắp đặt dễ dàng và linh hoạt
- Tuổi thọ bền lâu
- Vỏ đèn bằng nhựa tổng hợp nguyên khối đảm bảo độ an toàn cao

Ứng dụng chung



Bãi đỗ xe



Siêu thị



Văn phòng



Nhà ở



Nhà máy



Nhà kho



Trường học



Bệnh viện

Mã sản phẩm	Mô tả	Quang thông (lm)	Màu ánh sáng (K)	Kích thước (L x W x H mm)	Đơn giá (VNĐ)
-------------	-------	------------------	------------------	---------------------------	---------------

Bộ đèn LED bán nguyệt

Essential Smartbright Wide Batten **BN005C**



BN005C LED22 L600	20W	1,950 2,200 2,200 lm	3000 4000 6500	600 x 70 x 27	245,700
BN005C LED40 L1200	40W	3,800 4,000 4,000 lm	3000 4000 6500	1200 x 70 x 27	352,188

Bộ đèn LED T8

Smartbright T8 Batten **BN012C G3**



BN012C LED10 L600 G3	10W	950 1,000 1,000 lm	3000 4000 6500	574 x 28.4 x 35.7	285,984
BN012C LED20 L1200 G3	20W	1,900 2,000 2,000 lm	3000 4000 6500	1174 x 28.4 x 35.7	397,224

Máng đèn LED không kèm bóng

Essential Bare Batten **BN015**



BN015C BARE L600	Máng đơn, 600 mm			610 x 34 x 44	133,488
BN015C BARE L1200	Máng đơn, 1200 mm			1220 x 34 x 44	159,084

Máng đèn LED không kèm bóng

Essential Bare Batten **BN011C G2**



BN011C 1xTLED L1200	Máng đơn, 1200 mm			1230 x 47 x 63	255,852
BN011C 2xTLED L1200	Máng đôi, 1200 mm			1230 x 72 x 59	282,636
BN011C 1xTLED L1200 1R	Máng đơn, 1200 mm, 1 chóa			1230 x 55 x 96	358,236
BN011C 1xTLED L1200 2R	Máng đơn, 1200 mm, 2 chóa			1230 x 113 x 63	358,236
BN011C 2xTLED L1200 2R	Máng đôi, 1200 mm, 2 chóa			1230 x 113 x 59	382,752
BN011C 1xTLED L600	Máng đơn, 600 mm			620 x 47 x 63	206,928
BN011C 2xTLED L600	Máng đôi, 600 mm			620 x 72 x 59	227,016

Batten

Máng đèn T5

**REAL
PROs**
**REAL
QUALITY**

Mã sản phẩm	Công suất (W)	Quang thông (lm)	Màu ánh sáng (K)	Kích thước (L x W x H mm)	Đơn giá (VNĐ)
-------------	---------------	------------------	------------------	---------------------------	---------------

Bộ đèn LED T5

SmartBright luxline T5 LED Batten **BN098C G2**



BN098C LED4 L300	3.2W	400 lm	3000/4000/6500	325 x 21 x 34.2	253,692
BN098C LED8 L600	6.3W	800 lm	3000/4000/6500	585 x 21 x 34.2	316,008
BN098C LED12 L900	9.4W	1,200 lm	3000/4000/6500	885 x 21 x 34.2	362,664
BN098C LED16 L1200	12.5W	1,600 lm	3000/4000/6500	1185 x 21 x 34.2	371,628

Bộ đèn LED T5

Essential Smartbright LED Batten **BN068C G2**



BN068C LED3 L300 G2	3.4W	300 lm	3000/4000/6500	325 x 22 x 35	140,184
BN068C LED6 L600 G2	6.5W	600 lm	3000/4000/6500	585 x 22 x 35	180,252
BN068C LED9 L900 G2	9.6W	900 lm	3000/4000/6500	885 x 22 x 35	223,668
BN068C LED12 L1200 G2	13W	1,200 lm	3000/4000/6500	1185 x 22 x 35	265,896

Phụ kiện (dùng cho BN098 & BN068)

ZCH086 C-2	Dây cáp nguồn	32,292
ZCH086 CCPA	Dây cáp nối liên tiếp các bộ đèn	38,988

ECOLINK

Mã sản phẩm	Công suất (W)	Quang thông (lm)	Màu ánh sáng (K)	Kích thước (L x W x H mm)	Đơn giá (VNĐ)
-------------	---------------	------------------	------------------	---------------------------	---------------

Bộ đèn LED Ecolink T5

Ecolink T5 batten **B5007**



Ecolink B5007 3.4W	3.4W	300 lm	3000/4000/6500	325 x 21 x 32.5	101,520
Ecolink B5007 6.5W	6.5W	600 lm	3000/4000/6500	585 x 21 x 32.5	114,480
Ecolink B5007 9.6W	9.6W	900 lm	3000/4000/6500	885 x 21 x 32.5	130,680
Ecolink B5007 13W	13W	1,200 lm	3000/4000/6500	1185 x 21 x 32.5	141,480

Phụ kiện

B5007 Mains cable	Dây cáp nguồn	24,840
B5007 Interconnecting Cable	Dây cáp nối liên tiếp các bộ đèn	31,320



Waterproof – Đèn chống ẩm

Thiết kế chắc chắn, vận hành an toàn

Ưu điểm nổi bật

- Thiết kế phù hợp môi trường bụi, ẩm
- Dễ dàng lắp đặt & thay thế
- Linh hoạt đáp ứng đa dạng nhu cầu
- Chất liệu bền bỉ

Ứng dụng chung



Nhà máy



Nhà kho



Bãi đỗ xe



Trung tâm
thương mại



Siêu thị



Bán lẻ



Waterproof Batten

Máng đèn chống ẩm

**REAL
PROs**
**REAL
QUALITY**

Mã sản phẩm	Công suất (W)	Quang thông (lm)	Màu ánh sáng (K)	Kích thước (L x W x H mm)	Đơn giá (VNĐ)
-------------	---------------	------------------	------------------	---------------------------	---------------

Bộ đèn LED chống ẩm

SmartBright Waterproof **WT065C G2**



WT065C G2 LED48S L1200	44W	4,800 lm	4000/6500	1207 x 71 x 74	1,653,048
WT065C G2 LED68S L1500	53W	6,800 lm	4000/6500	1507 x 71 x 74	2,160,324

Bộ đèn LED chống ẩm

Essential Smartbright waterproof **WT035C**



WT035C LED15 L600	15W	1,500 lm	4000/6500	598 x 35.5 x 44.5	787,644
WT035C LED30 L1200	30W	3,000 lm	4000/6500	1198 x 35.5 x 44.5	1,007,856
WT035C LED37 L1500	35W	3,700 lm	4000/6500	1498 x 35.5 x 44.5	1,297,080

Máng đèn LED không kèm bóng chống ẩm

Essential Smartbright TLED Waterproof **WT069C**



WT069C SE 1XTLED Bare L600	Máng đơn chống ẩm, 600 mm			665 x 70 x 84	505,116
WT069C SE 2XTLED Bare L600	Máng đôi chống ẩm, 600 mm			665 x 95 x 84	587,412
WT069C SE 1XTLED Bare L1200	Máng đơn chống ẩm, 1200 mm			1275 x 70 x 84	760,968
WT069C SE 2XTLED Bare L1200	Máng đôi chống ẩm, 1200 mm			1275 x 95 x 84	889,920

• Sử dụng với bóng TLED 1 đầu (SE)

ECOLINK

Mã sản phẩm	Công suất (W)	Quang thông (lm)	Màu ánh sáng (K)	Kích thước (L x W x H mm)	Đơn giá (VNĐ)
-------------	---------------	------------------	------------------	---------------------------	---------------

Bộ đèn LED chống ẩm Ecolink

Ecolink waterproof batten **WP007**



WP007 19W	19W	1,500 lm	6500	598 x 35.5 x 44.5	508,680
WP007 38W	38W	3,000 lm	6500	1198 x 35.5 x 44.5	677,160
WP007 47W	47W	3,700 lm	6500	1498 x 35.5 x 44.5	882,360

Máng đèn LED không kèm bóng chống ẩm Ecolink

Ecolink bare TLED waterproof **WPT007**



Ecolink WPT007 DE 1L	Máng đơn chống ẩm, 1200 mm			1275 x 70 x 84	545,400
Ecolink WPT007 DE 2L	Máng đôi chống ẩm, 1200 mm			1275 x 95 x 84	592,920

• Sử dụng với bóng TLED 2 đầu (DE)

LED Bulkhead

**REAL
PROs**
**REAL
QUALITY**

Đèn LED ốp nổi chống ẩm

Mã sản phẩm	Công suất (W)	Quang thông (lm)	Màu ánh sáng (K)	Kích thước (L x W x H mm)	Đơn giá (VNĐ)
Đèn LED ốp nổi chống ẩm SmartBright Bulkhead WL008C G2					
WL008C LED10/NW round	15W	1,400 lm	4000	182 x 182 x 64	896,616
WL008C LED10/NW oval	15W	1,400 lm	4000	133 x 223 x 68	896,616

Đèn LED ốp nổi chống ẩm có cảm biến SmartBright Bulkhead WL008C Sensor G2					
WL008C LED10/NW round-Sensor	15W	1,300 lm	4000	182 x 182 x 64	1,673,136
WL008C LED10/NW oval-Sensor	15W	1,300 lm	4000	133 x 223 x 68	1,673,136

Mã sản phẩm	Công suất (W)	Quang thông (lm)	Màu ánh sáng (K)	Kích thước (Φ x H mm)	Đơn giá (VNĐ)
Đèn LED ốp nổi chống ẩm Essential SmartBright Bulkhead WT045C					
WT045C LED12	12W	960 lm	4000	Φ170 x 76	405,000
WT045C LED20	20W	1,600 lm	4000	Φ220 x 88	638,604

ECOLINK

Mã sản phẩm	Công suất (W)	Quang thông (lm)	Màu ánh sáng (K)	Kích thước (Φ x H mm)	Đơn giá (VNĐ)
Đèn LED ốp nổi chống ẩm Ecolink Ecolink Bulkhead BH007					
Ecolink BH007 12W	12W	960 lm	4000/6500	Φ170 x 50	258,120
Ecolink BH007 20W	20W	1,600 lm	4000/6500	Φ200 x 55	354,240



LED highbay

Đèn LED nhà xưởng



Ưu điểm nổi bật

- Thiết kế phù hợp môi trường bụi, ẩm
- Dễ dàng lắp đặt & thay thế
- Linh hoạt đáp ứng đa dạng nhu cầu
- Tuổi thọ cao, giảm chi phí bảo hành
- Duy trì hoạt động ổn định, hiệu quả

Ứng dụng chung



Nhà máy



Nhà kho



Trung tâm
thương mại



Nhà thi đấu



Sân bay

LED Highbay

Đèn LED nhà xưởng



Mã sản phẩm	Công suất (W)	Quang thông (lm)	Màu ánh sáng (K)	Kích thước (Φ x H mm)	Đơn giá (VND)
-------------	---------------	------------------	------------------	-----------------------	---------------

Đèn LED nhà xưởng SmartBright Highbay **BY239P G2**



BY239P LED80 G2	60W	8,800 lm	4000/6500	Φ273 x 93	3,842,640
BY239P LED130 G2	100W	13,000 lm	4000/6500	Φ273 x 93	4,020,840
BY239P LED195 G2	150W	19,500 lm	4000/6500	Φ319 x 93	5,983,200
BY239P LED260 G2	200W	26,000 lm	4000/6500	Φ355 x 93	6,251,040

Phụ kiện

BY238Z R-AL S-NB G2	Chóa phản quang nhôm cho bộ đèn kích thước Φ273 x H93 mm				1,056,240
BY238Z R-AL M-NB G2	Chóa phản quang nhôm cho bộ đèn kích thước Φ319 x H93 mm				1,330,560
BY238Z R-AL L-NB G2	Chóa phản quang nhôm cho bộ đèn kích thước Φ355 x H93 mm				1,544,400



Mã sản phẩm	Công suất (W)	Quang thông (lm)	Màu ánh sáng (K)	Đơn giá (VND)
-------------	---------------	------------------	------------------	---------------

Đèn LED nhà xưởng Ecolink Ecolink Highbay **HB007 G3**



Ecolink HB007 G3 100W	100W	11,000 lm	6500	1,780,920
Ecolink HB007 G3 150W	150W	16,500 lm	6500	2,286,360
Ecolink HB007 G3 200W	200W	22,000 lm	6500	2,752,920



LED Tube & Lamps

Bóng đèn LED các loại



Ưu điểm nổi bật

- Dễ dàng lắp đặt & thay thế
- Hiệu suất cao, tiết kiệm năng lượng
- Đa dạng lựa chọn cho các nhu cầu

Ứng dụng chung



Trường học



Bệnh viện



Siêu thị



Khách sạn



Nhà ở



Nhà máy



Nhà kho



Bãi đỗ xe



Công cộng

LED Tube

Bóng đèn LED tuýp



Mã sản phẩm	Công suất (W)	Quang thông (lm)	Màu ánh sáng (K)	Tuổi thọ (Giờ)	Điện áp (V)	Đơn giá (VNĐ)
-------------	---------------	------------------	------------------	----------------	-------------	---------------

Bóng đèn LED tuýp T8



MAS LEDtube 600mm HO T8 (*)	8W	1,150 1,200 1,200 lm	3000 4000 6500	60,000h	220-240 V, 50-60 Hz	326,592
MAS LEDtube 1200mm HO T8 (*)	13W	2,000 2,100 2,100 lm	3000 4000 6500	60,000h	220-240 V, 50-60 Hz	391,392
CorePro LEDtube 600mmT8 AP I	8W	800 lm	4000/6500	50,000h	220-240 V, 50-60 Hz	154,872
CorePro LEDtube HO 1200mm T8 AP	18W	2,100 lm	4000/6500	50,000h	220-240 V, 50-60 Hz	224,424
CorePro LEDtube 1200mm T8 AP I	15.5W	1,800 lm	4000/6500	50,000h	220-240 V, 50-60 Hz	190,728
COR CNG LEDtube HO 1200mm T8 I	18W	2,100 lm	4000/6500	30,000h	127-240 V, 50-60 Hz	157,300
COR CNG LEDtube 1200mm T8 I	16W	1,800 lm	4000/6500	30,000h	127-240 V, 50-60 Hz	127,600

• (*) LED tuýp nhựa, góc chiếu 190°. Các mã còn lại bằng thủy tinh, góc chiếu 240°

Bóng đèn LED tuýp T5, Thủy tinh



MAS LEDtube HF 600mm HE T5 (*)	8W	1,000 1,050 1,050 lm	3000 4000 6500	60,000h	40-70 V, 30-100 kHz	721,008
MAS LEDtube 600mm HE T5	8W	1,000 1,050 1,050 lm	3000 4000 6500	50,000h	100-240 V, 50-60 Hz	402,840
MAS LEDtube HF 1200mm HE T5 (*)	16.5W	2,300 2,500 2,500 lm	3000 4000 6500	60,000h	70-120 V, 30-100 kHz	956,880
MAS LEDtube HF 1200mm HO T5 OE (*)	26W	3,700 3,900 3,900 lm	3000 4000 6500	60,000h	20-90 V, 30-60 kHz	1,023,840
MAS LEDtube 1200mm HE T5	16.5W	2,300 2,500 2,500 lm	3000 4000 6500	50,000h	100-240 V, 50-60 Hz	622,728
MAS LEDtube HF 1500mm HE T5 (*)	20W	2,800 3,000 3,000 lm	3000 4000 6500	60,000h	80-130 V, 30-100 kHz	1,046,520
MAS LEDtube 1500mm HE T5	20W	2,800 3,000 3,000 lm	3000 4000 6500	50,000h	100-240 V, 50-60 Hz	709,128
CorePro LEDtube 600mm G5 I APR	8W	1,000/1,050/1,050 lm	3000 4000 6500	30,000h	100-240 V, 50-60 Hz	302,400
CorePro LEDtube 1200mm G5 I APR	16W	2,000 2,100 2,100 lm	3000 4000 6500	30,000h	100-240 V, 50-60 Hz	388,800

• (♦) dùng với ballast điện tử

UO: Ultra Output | HO: High Output | SO: Standard Output | HE: High efficiency | HF: High frequency

LED Spot GU10

**REAL
PROs**
**REAL
QUALITY**

Bóng đèn LED chiếu điểm PAR16, đuôi GU10

Mã sản phẩm	Công suất (W)	Quang thông (lm)	Màu ánh sáng (K)	Góc chiếu	Đơn giá (VNĐ)
-------------	---------------	------------------	------------------	-----------	---------------

MASTER LEDspot ExpertColor MV

CRI 97

40,000H



MAS LED ExpertColor 3.9-35W	3.9W	265 280 300 lm	2700 3000 4000	25°/36°	306,720
MAS LED ExpertColor 5.5-50W	5.5W	355 375 400 lm	2700 3000 4000	25°/36°	371,520

MASTER VALUE LEDspot MV

CRI ≥90

25,000H



MAS LED spot VLE D 3.7-35W	3.7W	270 285 285 lm	3000 4000 4000	36° 36° 60°	191,160
MAS LED spot VLE D 4.9-50W	4.9W	365 380 355 365 380 lm	3000 4000 2700 3000 4000	36° 36° 60° 60° 60°	198,720
MAS LED spot VLE D 6.2-80W	6.2W	575 lm	2700/3000/4000/6500	36°	295,920

CorePro LEDspot MV

CRI ≥90

15,000H



Corepro LEDspot 3.5-35W	3.5W	255 265 275 lm	2700 3000 3000	36°	103,680
Corepro LEDspot 4.6-50W	4.6W	355 370 390 lm	2700 3000 3000	36°	105,840
CorePro LEDspot 3-35W DIM	3W	230 230 240 lm	2700 3000 3000	36°	153,360
CorePro LEDspot 4-50W DIM	4W	345 345 350 lm	2700 3000 3000	36°	159,840

LED Candles and Lusters

Bóng đèn LED

Mã sản phẩm	Công suất (W)	Quang thông (lm)	Màu ánh sáng (K)	Hình dạng bóng	Kiểu đuôi đèn	Đơn giá (VNĐ)
-------------	---------------	------------------	------------------	----------------	---------------	---------------

MASTER GLASS LED candles and lusters

CRI ≥90

25,000H



MAS LEDCandleDT3.4-40W	3.4W	470 lm	2700	B35/BA35	E14	278,640
MAS LEDLusterDT2.5-25W	2.5W	340 lm	2700	P45	E14/E27	261,360
MAS LEDLusterDT3.4-40W	3.4W	470 lm	2700	P45	E14/E27	282,960



**CHIẾU SÁNG
NGOÀI TRỜI**



LED floodlight

Đèn pha LED



Ưu điểm nổi bật

- Chất lượng sáng đảm bảo, tiết kiệm
- Thiết kế mỏng gọn, phù hợp mọi không gian
- Lắp đặt nhanh chóng & dễ dàng
- Tuổi thọ cao giảm chi phí bảo trì
- IP65 đảm bảo sử dụng ngoài trời

Ứng dụng chung



Kiến trúc
cảnh quan



Bảng hiệu



Bãi đỗ xe



Thể thao



Công viên

LED Floodlight

Đèn pha LED

**REAL
PROs**
**REAL
QUALITY**

Mã sản phẩm	Công suất (W)	Quang thông (lm)	Màu ánh sáng (K)	Kích thước (L x W x H mm)	Đơn giá (VND)
Đèn pha LED SmartBright LED Floodlight <i>BVP151 G3</i>					
BVP151 G3 LED12	10W	1,200 lm	6500	64 x 110 x 25.5	433,836
BVP151 G3 LED24	20W	2,400 lm	6500	82 x 130 x 25.5	554,040
BVP151 G3 LED36	30W	3,600 lm	6500	117 x 182 x 25.5	829,872
BVP151 G3 LED60	50W	6,000 lm	6500	150 x 232 x 27	974,484
BVP151 G3 LED84	70W	8,400 lm	6500	175 x 284 x 29	1,548,504
BVP151 G3 LED120	100W	12,000 lm	6500	185 x 311.6 x 34.7	2,053,512
BVP151 G3 LED180	150W	18,000 lm	6500	242 x 408.9 x 34.2	3,243,780
BVP151 G3 LED240	200W	24,000 lm	6500	296 x 482.1 x 37	4,178,196
BVP151 G3 LED300	250W	30,000 lm	6500	496 x 354 x 52	6,516,612
BVP151 G3 LED360	300W	36,000 lm	6500	556 x 384 x 52	7.398.756

Đèn pha LED Essential SmartBright LED Floodlight <i>BVP150 G3</i>					
BVP150 G3 LED10	10W	940 1,000 1,000 lm	3000 4000 6500	109 x 102 x 26	242,568
BVP150 G3 LED20	20W	1,880 2,000 2,000 lm	3000 4000 6500	138 x 122 x 26	374,976
BVP150 G3 LED30	30W	2,820 3,000 3,000 lm	3000 4000 6500	193 x 156 x 26	536,220
BVP150 G3 LED50	50W	4,700 5,000 5,000 lm	3000 4000 6500	213 x 174 x 29.5	789,804
BVP150 G3 LED70	70W	6,580 7,000 7,000 lm	3000 4000 6500	265 x 228 x 32	1,178,064
BVP150 G3 LED100	100W	9,400 10,000 10,000 lm	3000 4000 6500	320 x 252 x 33	1,728,756
BVP150 G3 LED150	150W	14,100 15,000 15,000 lm	3000 4000 6500	387 x 315 x 39	2,565,216

ECOLINK

Mã sản phẩm	Công suất (W)	Quang thông (lm)	Màu ánh sáng (K)	Kích thước (L x W x H mm)	Đơn giá (VND)
Đèn pha LED Ecolink Ecolink floodlight <i>FL007 G3</i>					
FL007 G3 10W	10W	850 900 900 lm	3000 4000 6500	103 x 60 x 28	192,240
FL007 G3 20W	20W	1,700 1,800 1,800 lm	3000 4000 6500	123 x 84 x 29.5	261,360
FL007 G3 30W	30W	2,500 2,700 2,700 lm	3000 4000 6500	153 x 117 x 29.5	345,600
FL007 G3 50W	50W	4,250 4,500 4,500 lm	3000 4000 6500	188 x 129 x 29.5	497,880
FL007 G3 100W	100W	8,500 9,000 9,000 lm	3000 4000 6500	274 x 196 x 30	964,440
FL007 G3 150W	150W	12,750 13,500 13,500 lm	3000 4000 6500	345 x 236 x 31.5	1,522,800
FL007 G3 200W	200W	17,000 18,000 18,000 lm	3000 4000 6500	405 x 270 x 31.5	2,068,200



LED road lighting

Đèn đường LED



Ưu điểm nổi bật

- Hiệu suất ánh sáng cao
- Chất lượng ánh sáng đều, ổn định
- Kết cấu chắc chắn với chất liệu bền đẹp
- Giảm thiểu chi phí bảo trì

Ứng dụng chung



Thể thao



Đường chính



Đường phụ



Đường đi bộ



Bãi đỗ xe

LED Road Lighting

Đèn đường LED

**REAL
PROs**
**REAL
QUALITY**

Mã sản phẩm	Công suất (W)	Quang thông (lm)	Màu ánh sáng (K)	Driver	Thấu kính	Đơn giá (VND)
-------------	---------------	------------------	------------------	--------	-----------	---------------

Đèn đường LED CityStar BRP24x MỚI CRI 70 IP 66 IK 08 GB 7000 50,000H						
BRP241	30W	4,000/4,200 lm	3000/7000	PSU	DM0	1,782,108
BRP242	50W	6,700/7,000 lm	3000/7000	PSU	DM0	2,002,320
BRP243	70W	9,400/9,800 lm	3000/7000	PSU	DM0	2,556,360
BRP243	80W	10,800/11,200 lm	3000/7000	PSU	DM0	2,827,764
BRP244	100W	13,500/14,000 lm	3000/7000	PSU	DM0	3,308,364
BRP244	120W	16,200/16,800 lm	3000/7000	PSU	DM0	3,424,032
BRP245	150W	20,200/21,000 lm	3000/7000	PSU	DM0	4,447,440
BRP246	180W	24,300/25,200 lm	3000/7000	PSU	DM0	5,895,720
BRP246	200W	27,000/28,000 lm	3000/7000	PSU	DM0	6,078,240

Mã sản phẩm	Công suất (W)	Quang thông (lm)	Màu ánh sáng (K)	Kích thước (L x W x H mm)	Đơn giá (VND)
-------------	---------------	------------------	------------------	---------------------------	---------------

Đèn đường LED SmartBright Road BRP13x CRI ≥70 IP 66 IK 08 30,000H					
BRP130 LED88	70W	8,800 lm	3000/4000/5700	382.5 x 248.4 x 85	5,493,096
BRP131 LED125	100W	12,500 lm	3000/4000/5700	453.8 x 277.2 x 85	6,069,276
BRP132 LED175	140W	17,500 lm	3000/4000/5700	508.2 x 325.5 x 85	7,668,972

Đèn đường LED Essential SmartBright Road BRP121 G2 CRI ≥70 IP 65 IK 08 30,000H					
BRP121 G2 LED42	30W	4,050 4,200 4,200 lm	3000 4000 6500	401 x 115 x 76	2,258,172
BRP121 G2 LED70	50W	6,750 7,000 7,000 lm	3000 4000 6500	454 x 135 x 76	2,887,812
BRP121 G2 LED98	70W	9,800 lm	4000 6500	505 x 135 x 76	3,312,792
BRP121 G2 LED112	80W	10,800 11,200 11,200 lm	3000 4000 6500	545 x 168 x 76	3,788,856
BRP121 G2 LED140	100W	14,000 lm	6500	545 x 168 x 76	3,984,444



LED spotlight outdoor

Đèn LED chiếu điểm ngoài trời

Ưu điểm nổi bật

- Kín nước IP65 với vỏ nhôm đúc nguyên khối
- Chất lượng chiếu sáng vượt trội

Ứng dụng chung



Đô thị



Công viên



Toà nhà



Nhà ở



Cảnh quan



Sân vườn

Mã sản phẩm	Công suất (W)	Quang thông (lm)	Màu ánh sáng (K)	Góc chiếu	Kích thước (Ø x H mm)	Đơn giá (VND)
Đèn LED chiếu điểm ngoài trời Essential SmartBright LED Spotlight Outdoor BGP150 G2 CRI ≥80 IP 65 IK 06 15,000H						
BGP150 G2 3W	3W	280 300 lm	3000 4000	24°/36°	56 x 259.7	736,452
BGP150 G2 6W	6W	470 500 lm	3000 4000	24°/36°	56 x 259.7	889,920
BGP150 G2 8W	8W	700 730 lm	3000 4000	24°/36°	63.5 x 274	1,121,364
BGP150 G2 10W	10W	1,050 1,100 lm	3000 4000	24°/36°	73.2 x 264	1,459,512

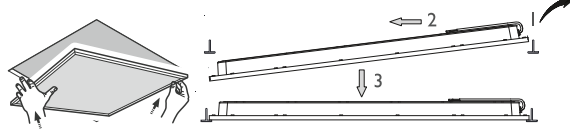


Hướng dẫn lắp đặt

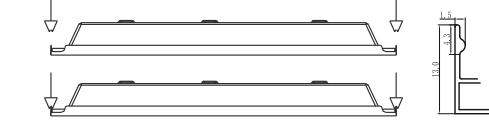
Đèn LED tấm

SmartBright Plus Panel **RC048B+ G2** & SmartBright LED Direct-lit Panel **RC048B G2**

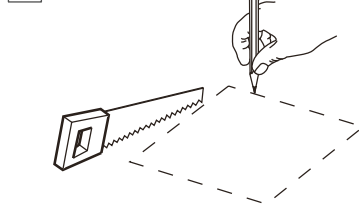
A Lắp với khung trần nổi



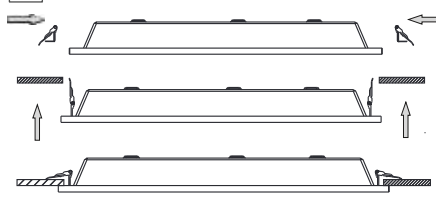
B Lắp với khung trần chìm



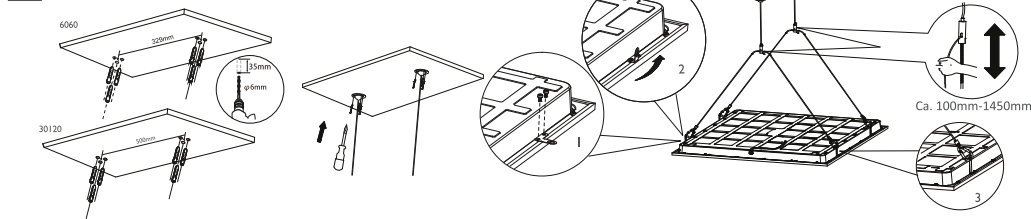
C.1 Lắp dùng tai bắt



C.2 Lắp dùng tai bắt



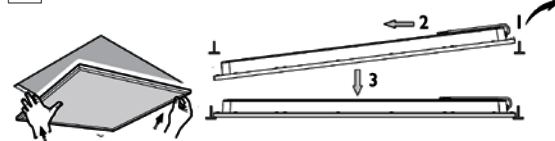
D Lắp thả trần với cáp



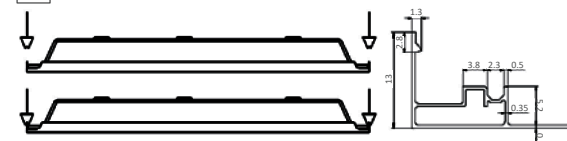
Đèn LED tấm Ecolink

Ecolink panel **PL007 G2**

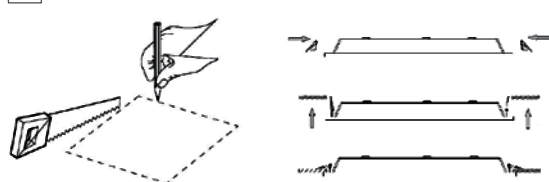
A Lắp với khung trần nổi



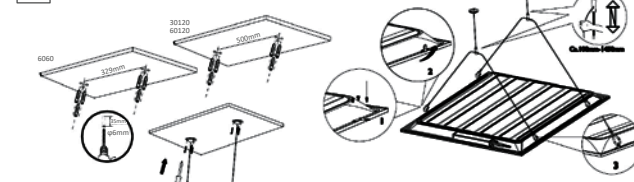
B Lắp với khung trần chìm



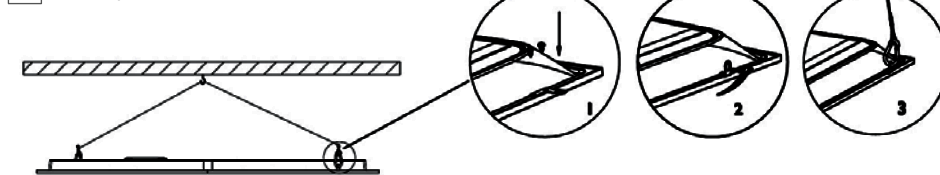
C Lắp dùng tai bắt



D Lắp thả trần với cáp

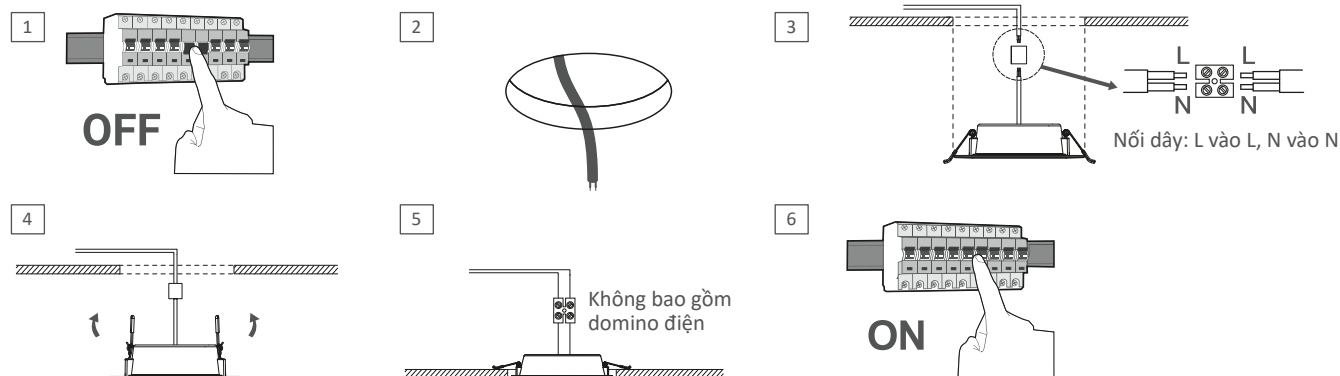


E Gắn cáp an toàn

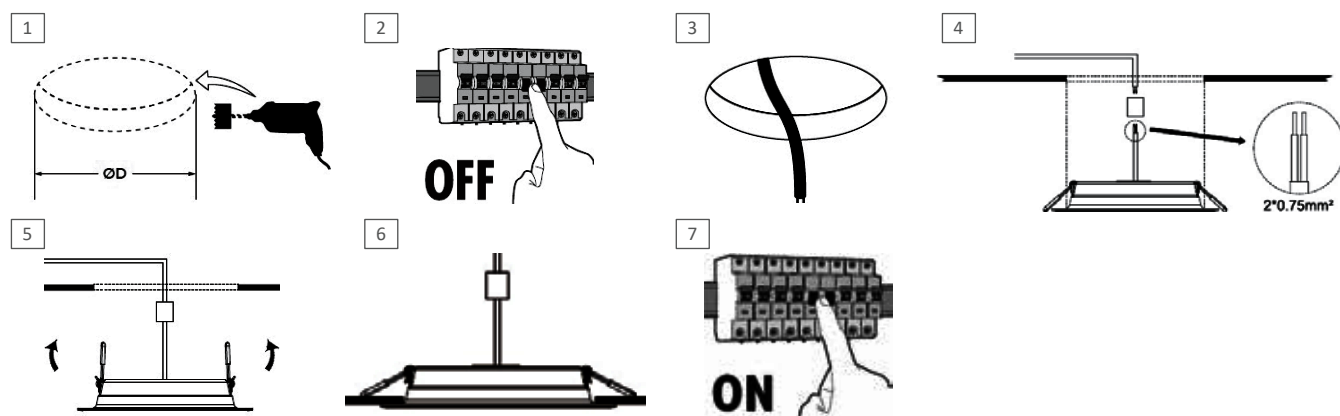


Hướng dẫn lắp đặt

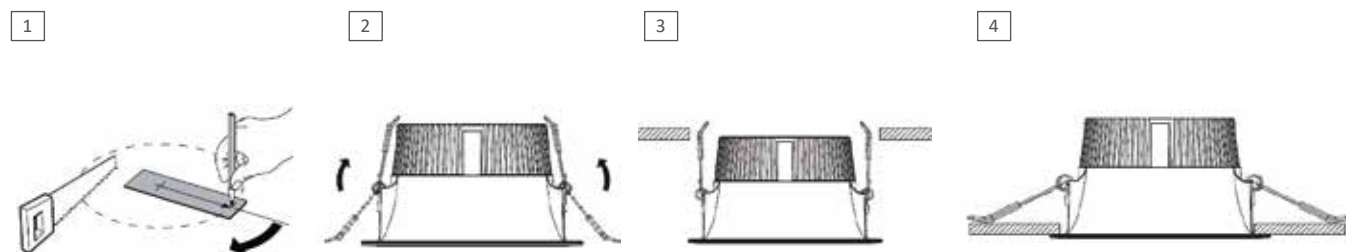
Đèn LED downlight SmartBright CNG Downlight **DN058**



Đèn LED downlight SmartBright Pro Downlight **DN068B G2**

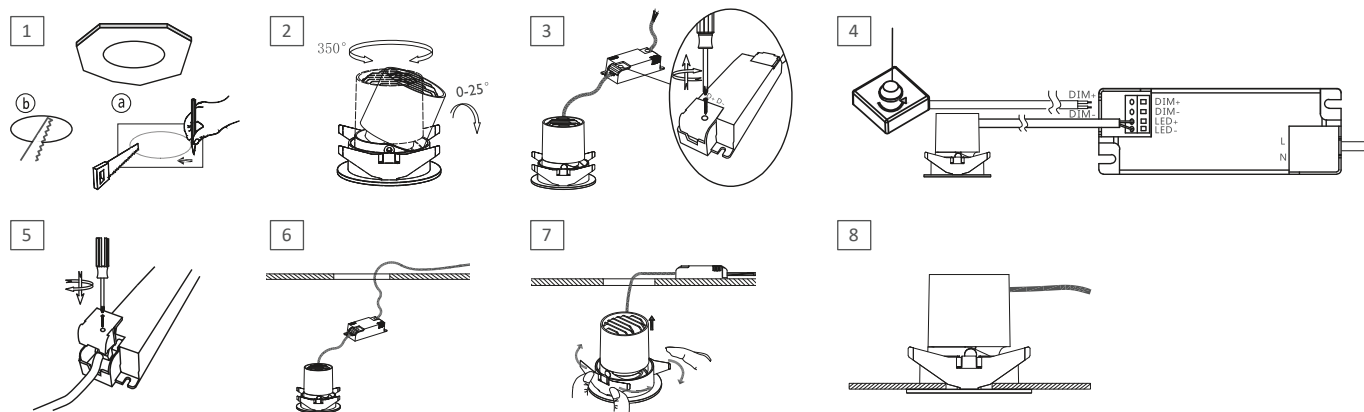


Đèn LED downlight chóa sâu GreenUp deep recessed downlight **DN035B G2**

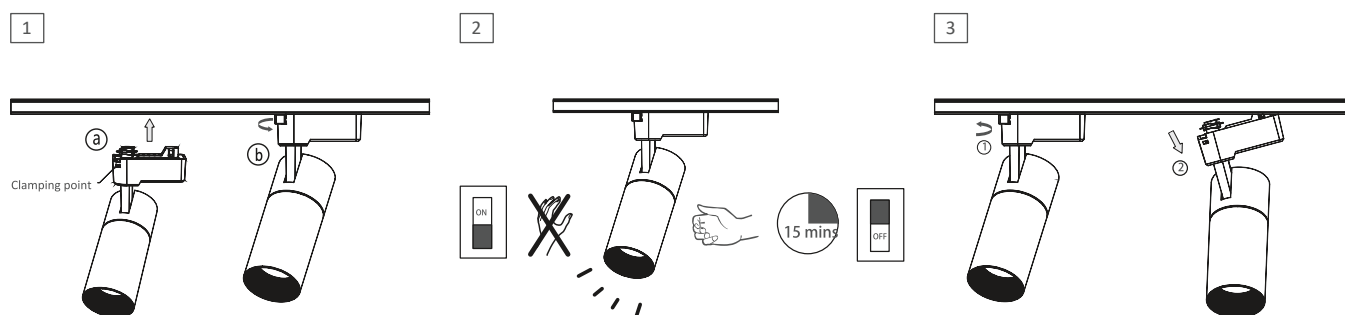


Hướng dẫn lắp đặt

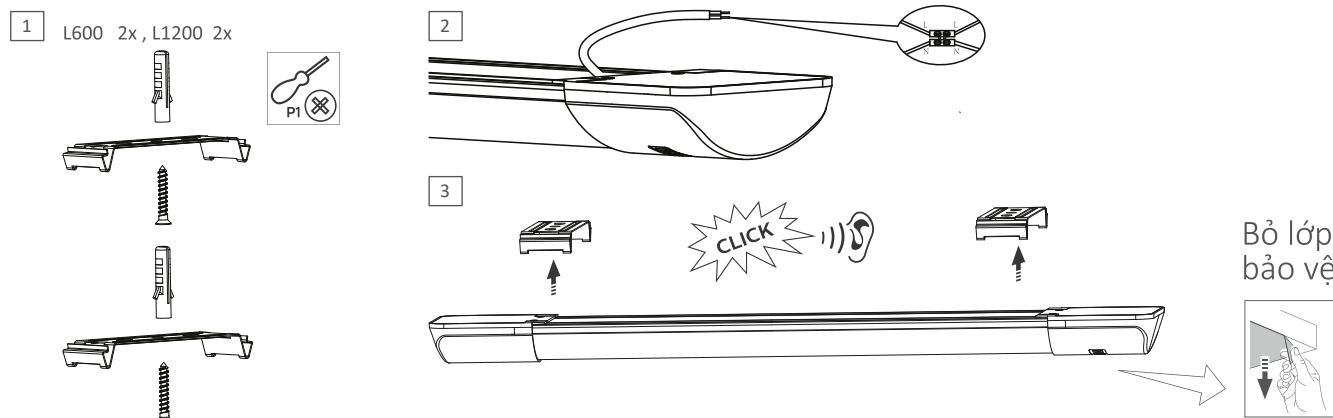
Đèn LED chiếu điểm điều chỉnh độ sáng SmartBright Dimmable Spot **RS051B**



Đèn LED chiếu điểm gắn ray Essential Smartbright Projector **ST033T G2 WV**



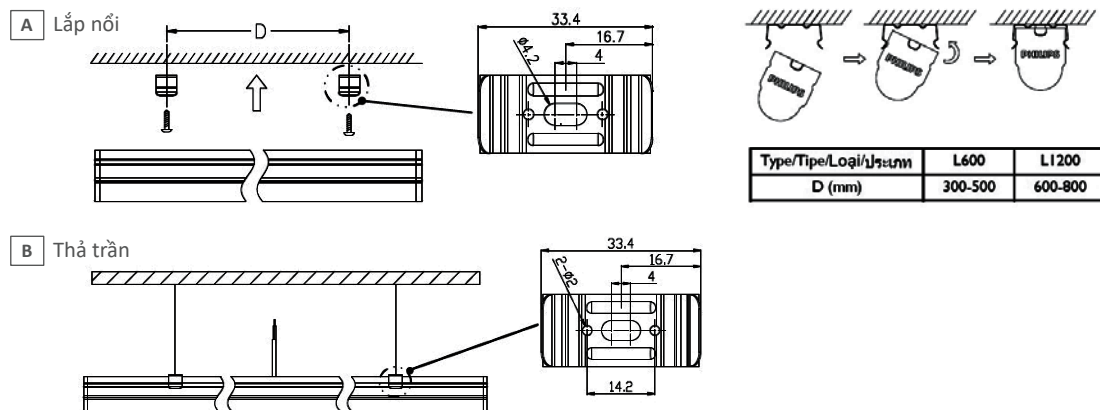
Bộ đèn LED bán nguyệt Essential Smartbright Wide Batten **BN005C**



Hướng dẫn lắp đặt

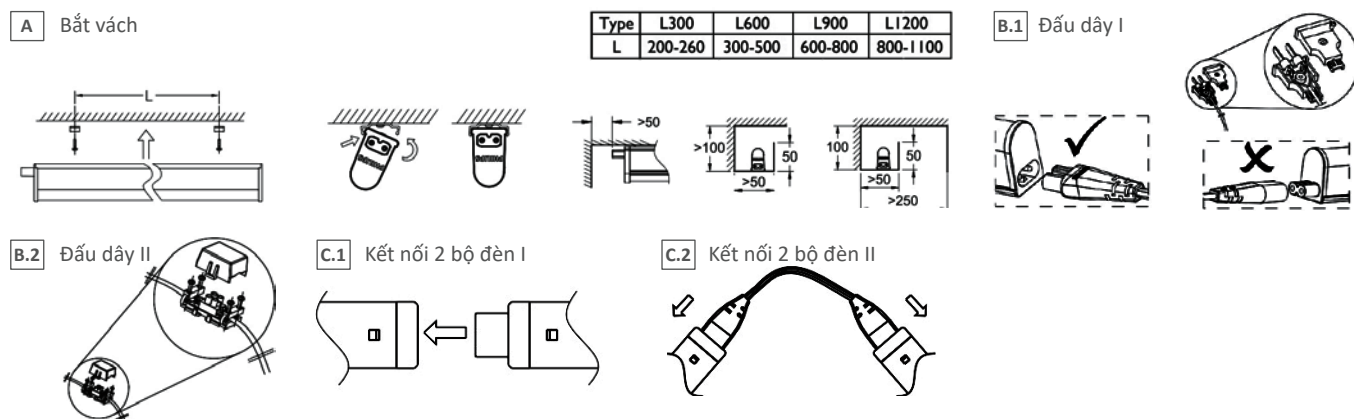
Bộ đèn LED T8

Smartbright T8 Batten **BN012C G3**



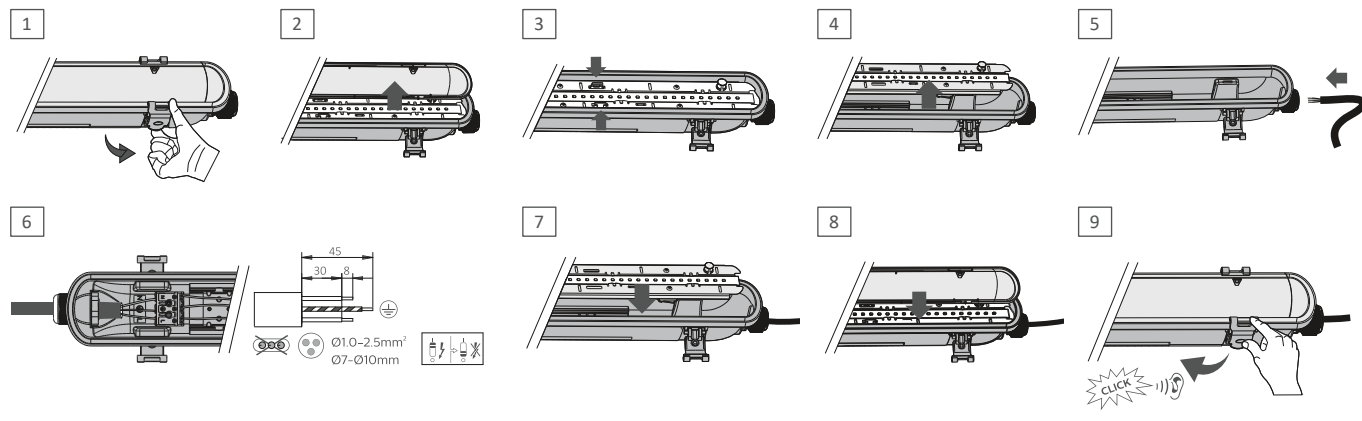
Bộ đèn LED T5

SmartBright luxline T5 LED Batten **BN098C G2** & Essential Smartbright LED Batten **BN068C G2**



Bộ đèn LED chống ẩm

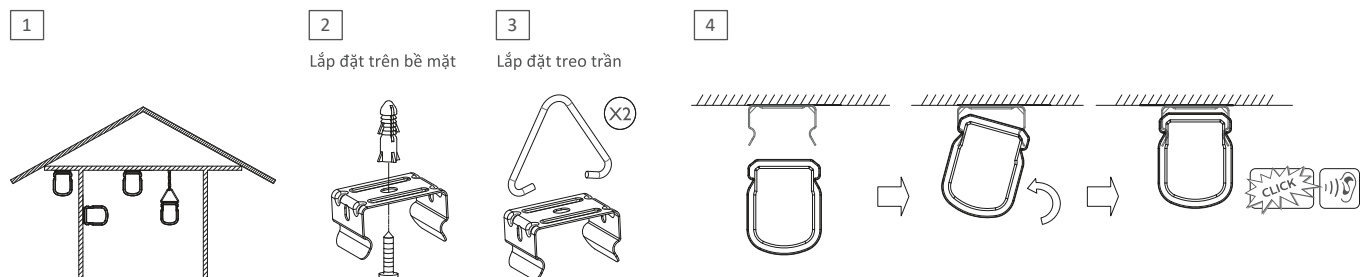
SmartBright Waterproof **WT065C G2**



Hướng dẫn lắp đặt

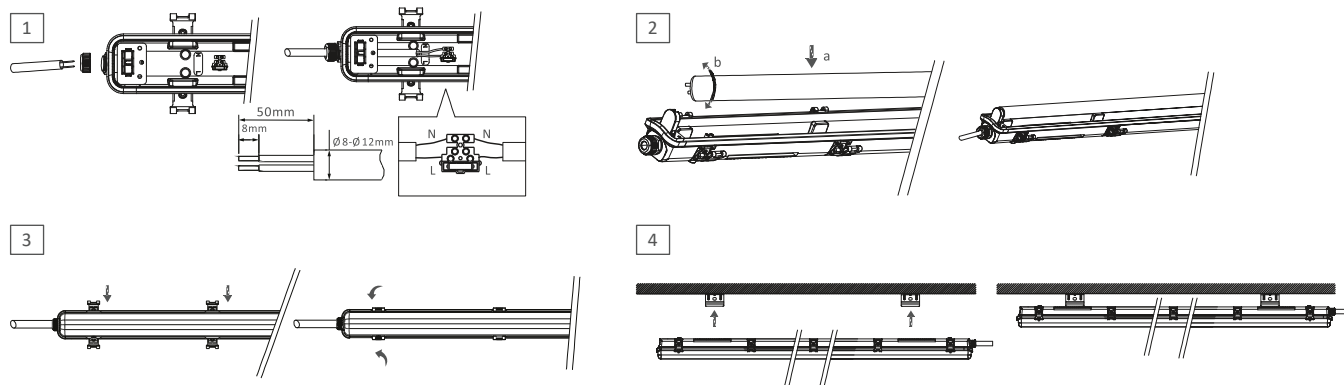
Bộ đèn LED chống ẩm

Essential Smartbright waterproof **WT035C**



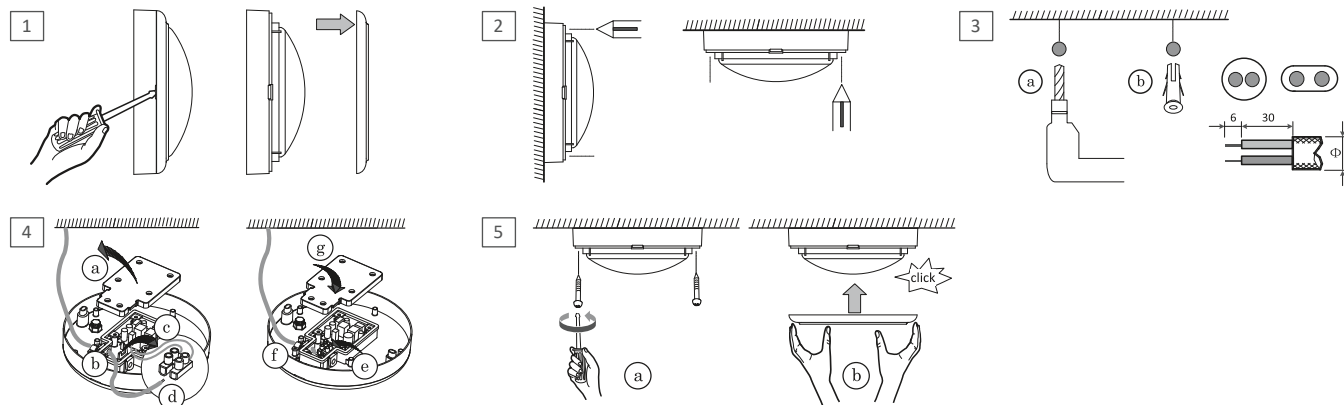
Máng đèn LED không kèm bóng chống ẩm

Essential Smartbright TLED Waterproof **WT069C**



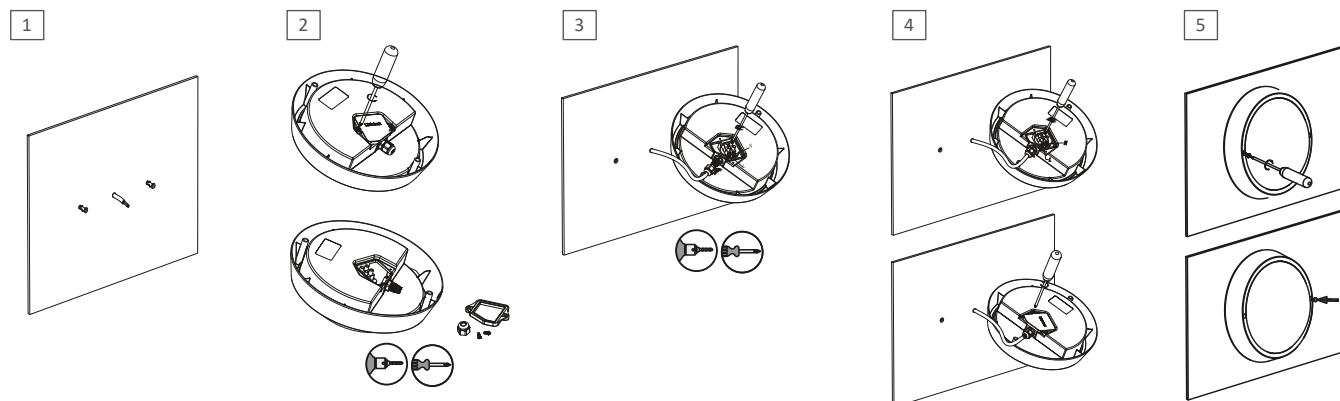
Đèn LED ốp nổi chống ẩm

SmartBright Bulkhead **WL008C G2**

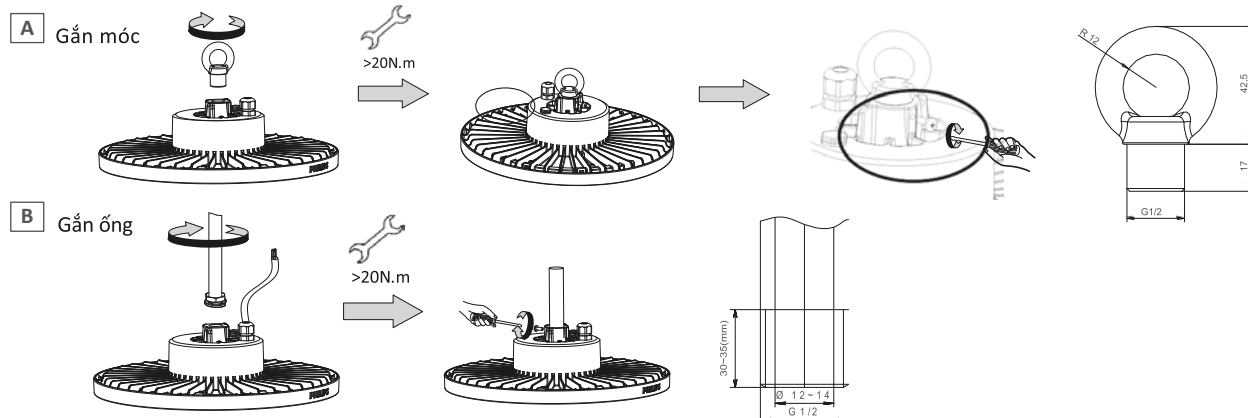


Hướng dẫn lắp đặt

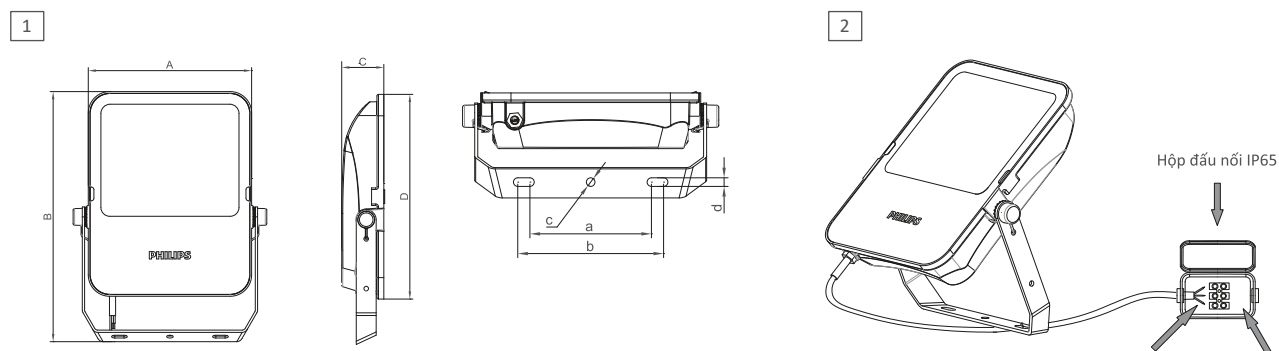
Đèn LED ốp nổi chống ẩm Essential SmartBright Bulkhead *WT045C*



LED Highbay Đèn LED nhà xưởng



LED floodlight Đèn pha LED

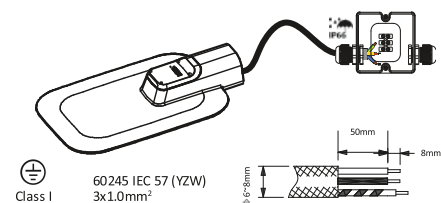


Hướng dẫn lắp đặt

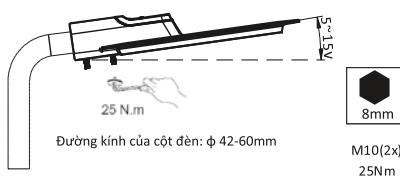
Đèn đường LED **MỚI** CityStar **BRP24x**

Đèn đường LED SmartBright Road **BRP13x**

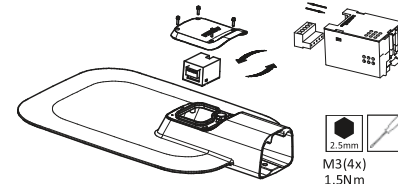
1 Kết nối dây nguồn



2 Lắp đặt cột đèn

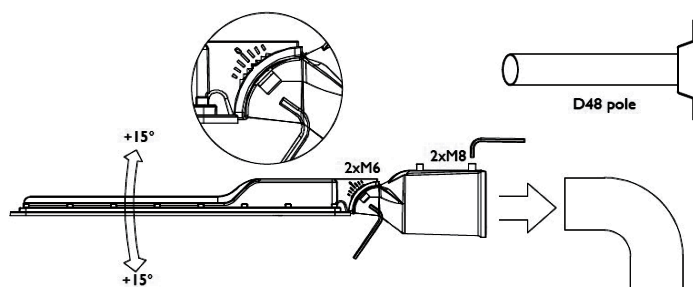


3 Lắp đặt thiết bị chống sét lan truyền

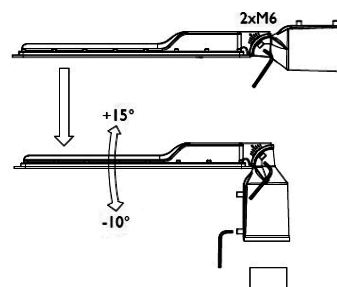


Đèn đường LED Essential SmartBright Road **BRP121 G2**

A



B





Philips Lighting



Signify



www.signify.com/vi-vn



Signify (Philips Lighting)

©2026 Signify Holding. Đã đăng ký bản quyền. Thông tin được cung cấp ở đây có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Thông tin được trình bày trong tài liệu này không nhằm mục đích đưa ra bất kỳ đề nghị thương mại nào và không phải là một phần của bất kỳ báo giá hoặc hợp đồng nào khác, trừ khi được Signify đồng ý. Tất cả các nhãn hiệu thuộc sở hữu của Signify Holding hoặc các chủ sở hữu tương ứng của họ.